**TUẦN 13**

**Toán (Tiết 61)**

**TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng, hiểu được rằng khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.

- Áp dụng được tính chất giao hoán để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  ? Trong tranh có mấy nhân vật? Gồm những ai? (Mai và hai mẹ con Mi).  ? Mai muốn mua gì? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - YC HS nêu giá của 1 cốc nước cam và giá của 1 cái bánh. | - HS trả lời theo thông tin SGK. |
| - YC HS nêu tổng số tiền mà Mai phải trả cho cô bán hàng. | - HS đưa ra kết quả. |
| - GV YC HS đọc tình huống của hai mẹ con Mi.  - YC HS đóng vai Mi và đưa ra câu trả lời cho mẹ. | - HS đọc.  - HS đưa ra phán đoán. |
| - GV hướng dẫn HS phân tích bảng  Trong SGK | - HS lắng nghe. |
| - GV kết luận, YC HS ghi nhớ tính chất giao hoán của phép cộng. | - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số. |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức. | - HS chơi trò chơi, đưa ra kết quả. |
| - GV tuyên bố đội thắng. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS, chốt đáp án   |  |  | | --- | --- | | 450 + 279 = 729  279 + 450 = 729  7142 + 462 = 7604 | 462 + 7142 = 7604  56 + 4763 = 4819  4763 + 56 = 4819 | | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để đưa ra đáp án. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải giải thích vì sao điền số đó). | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV củng cố tính chất giao hoán. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính bằng cách thuận tiện (theo mẫu). |
| - GV hướng dẫn mẫu. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.   |  | | --- | | a. 30 + 192 + 70 = 30 + 70 + 192  = 100 + 192 = 292  b. 50 + 794 + 50 = 50 + 50 + 794  = 100 + 794 = 894  c. 75 + 219 + 25 = 75 + 25 + 219  = 100 + 219 = 319  d. 725 + 199 + 125 = 725 + 125 + 199  = 850 + 199 = 1049 | | - HS chia sẻ đáp án. |
| - GV YC HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV chốt. | - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS làm bài tập sau  a. 750 + 19 + 250  b. 125 + 150 + 375 | - HS làm bài vào vở toán 2. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 62)**

**TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

- Áp dụng được tính chất kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  ? Tranh vẽ gì?  ? Nêu tình huống trong tranh. | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - YC HS tính tổng số tiền phải trả theo các cách khác nhau. | - HS thảo luận nhóm trả lời. |
| - YC HS chia sẻ các cách thực hiện phép tính  45000 + 75000 + 25000 | - Đại diện nhóm chia sẻ cách thực hiện. |
| - GV hướng dẫn HS phân tích bảng  Trong SGK | - HS lắng nghe. |
| - GV kết luận, YC HS ghi nhớ tính kết hợp của phép cộng. | - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính bằng cách thuận tiện. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS thực hiện YC của GV. |
| - GV YC 4 HS lên bảng chữa bài. | - HS chưa bài. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS, chốt đáp án  a. 68 + 207 + 3 = 68 + (207 + 3)  = 68 + 210 = 278  b. 25 + 159 + 75 = 25 + 75 + 159  = 100 + 159 = 259  c. 1 + 99 + 340 = 100 + 340 = 540  d. 372+290+10+28 = (372 + 28) + (290 + 10)  = 400 + 300 = 700 | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi vận dụng tính chất kết hợp của phép cộng để đưa ra đáp án. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. (Lưu ý mỗi câu trả lời đều phải YC HS giải thích cách thực hiện). | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV củng cố tính chất giao hoán. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS làm bài tập sau  a. 75 + 19 + 25 + 81  b. 125 + 150 + 350 + 375 | - HS làm bài vào vở toán 2. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 63)**

**TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được tính chất giáo hoán và kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

- Áp dụng được tính chất giáo hoán và kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS trả lơi:  ? Nêu lại tính chất giao hoán và tính chất kết hợp. | - HS chia sẻ câu trả lời: |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số hoặc chữ thích hợp. |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ đáp án. | - Đại diện các nhóm chia sẻ. |
| - YC HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV chốt câu trả lời:  a. 746 + 487 = 487 + 746  b. 1975 + 304 = 304 + 1975  c. a + b + 23 = a + (b + 23)  d. 26 + c + 74 = (26 + 74) + c | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính bằng cách thuận tiện. |
| - YC HS làm bài vào vở | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - GV YC HS chia sẻ cách làm. | - HS chia sẻ. |
| - YC HS nhận xét. | - HS nhận nét. |
| - GV chốt câu trả lời:  a. 92 + 74 + 26 = 92 + 100 = 192  b. 12 + 14 + 16 + 18 = (12 + 18) + (14 + 16)  = 30 + 30 = 60  c. 592 + 99 + 208 = 592 + 208 + 99  = 800 + 99 = 899  d. 60 + 187 + 40+13 = (60 + 40) + (187 + 13)  = 100 + 200 = 300 | - HS trả lời. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm biểu thức phù hợp và tính giá trị của mỗi biểu thức. |
| - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. | - HS thảo luận. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án.    Với a = 15 và b = 7 thì a + b + 5 = 15 + 7 + 5 = 22 + 5 = 27  Với a = 15 và b = 7 thì a + (b + 5) = 15 + (7 +5) = 15 + 12 = 27. |  |
| **Bài 4:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc |
| - YC HS tóm tắt bài toán. | - HS thực hiện. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ cách làm (có nhiều cách, HS giải thích cách làm). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, chốt đáp án  Cách 1:  Quãng đường Việt cần đi dài số mét là:  182 + 75 + 218 = 475 (m)  Đáp số: 475m  Cách 2:  Quãng đường từ nhà Việt đến cây cổ thụ dài số mét là: 182 + 75 = 257 (m)  Quãng đường Việt cần đi dài số mét là:  257 + 218 = 475 (m)  Đáp số: 475 m |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS dựa theo bài tập 4 tính quãng đường từ nhà đến trường. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 64)**

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Vận dụng gảii các bài tập và bài toán thực tế liên quan.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  ? Trong tranh có mấy nhân vật? Gồm những ai? (Mi, Mai và Robot).  ? Robot đã đưa ra phương án thế nào? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện theo gợi ý của Robot. | - HS thực hiện yêu cầu của GV. |
| - YC HS chia sẻ cách làm. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - YC thảo luận thêm cách giải khác. | - HS đưa ra cách giải khác. |
| - GV kết luận, YC HS ghi nhớ cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở. |
| - GV YC 2 HS lên bảng làm bài. | - 2 HS làm bài. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS, chốt đáp án  Bài giải  Mẹ đem ra chợ bán số quả trứng gà là:  (80 + 10) : 2 = 45 (quả)  Mẹ đem ra chợ bán số quả trứng vịt là:  80 – 45 = 35 (quả)  Đáp số: trứng gà: 45 quả  Trứng vịt: 35 quả.  - GV YC HS đối chiếu đáp án và có thể hướng HS giải theo cách khác. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để đưa ra đáp án. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. | - HS chia sẻ câu trả lời. |
| - GV chốt đáp án  Bài giải  Năm nay Mai có số tuổi là:  (15 + 3) : 2 = 9 (tuổi)  Năm nay tuổi của em Mi là:  15 – 9 = 6 (tuổi)  Đáp số: Mai: 9 tuổi  Em Mi: 6 tuổi.  - GV nhận xét và chữa một vài bài HS. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS làm bài tập sau  Một lớp học có 45 học sinh, biết số học sinh nam hơn số học sinh nữ là 3 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ? | - HS làm bài vào vở toán 2. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 65)**

**TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Vận dụng, củng cố cách giải bài toán tím hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào giải một số bài toán trong thực tế.

- Củng cố, mở rộng dạng toán ẩn tổng (hiệu).

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS trả lơi:  ? Nêu lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. | - HS chia sẻ câu trả lời: |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thực hiện. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ đáp án. | - Đại diện các nhóm chia sẻ. |
| - YC HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV chốt câu trả lời:  Bài giải  Lớp học võ đó có số bạn nữ là:  (40 – 10): 2 = 15 (bạn)  Lớp học võ đó có số bạn nam là:  40 – 15 = 25 (bạn)  Đáp số: Nam: 25 bạn  Nữ: 15 bạn. | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. (HS có thể giải theo cách khác). |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - YC HS làm bài vào vở | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - GV YC HS chia sẻ cách làm. | - HS chia sẻ. |
| - YC HS nhận xét. | - HS nhận nét. |
| - GV chốt câu trả lời:  Bài giải  Nửa chu vi hình chữ nhật là:  40 : 2 = 20 (cm)  Chiều dài hình chữ nhật là:  (20 + 4) : 2 = 12 (cm)  Chiều rộng hình chữ nhật là:  20 – 12 = 8 (cm)  Đáp số: chiều dài: 12 cm  Chiều rộng: 8 cm | - HS trả lời. |
| - GV nhắc lại cho HS kiến thức về nửa chu vi. |  |
| **Bài 3:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm biểu thức phù hợp và tính giá trị của mỗi biểu thức. |
| - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. | - HS thảo luận. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả. | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả. |
| - Tổ chức cho HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án.  Bài giải  Đợt thứ nhất có số học sinh tham quan là:  (175 + 15): 2 = 95 (học sinh)  Đợt thứ hai có số học sinh tham quan là:  175 – 95 = 80 (học sinh)  Đáp số: Đợt thứ nhất: 95 học sinh  Đợt thứ hai: 80 học sinh |  |
| **Bài 4:**  - YC HS đọc đề bài. | - HS đọc |
| - GV hướng dẫn HS phân tích bài.  ? Bài cho biết gì? (cho biết tổng và chưa biết hiệu)  ? Đề bài yêu cầu tìm hai số thế nào? (hai số lẻ)  ? Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? (2 đơn vị).  ? Vậy hiệu hai số lẻ liên tiếp là bao nhiêu? (là 2). | - HS lắng nghe |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài. |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ cách làm (có nhiều cách, HS giải thích cách làm). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, chốt đáp án  Bài giải  Số bé là: (20 – 2) : 2 = 9  Số lớn là: 20 – 9 = 11  Đáp số: số lớn: 11, số bé: 9 |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS tính số học sinh nam và nữ của trường mình theo số liệu cô giáo cung cấp. | - HS làm bài. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**